

QUỐC HỘI
Số: 1-LCT/HĐNN7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 1981

LUẬT

TỔ CHỨC QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Chương VI và Chương VII của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật này quy định về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, về nhiệm vụ và quyền hạn của các đại biểu Quốc hội.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội đồng Nhà nước, do Quốc hội bầu ra, là cơ quan cao nhất hoạt động thường xuyên của Quốc hội, là Chủ tịch tập thể của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2

Tổ chức và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước bảo đảm cho Quốc hội và Hội đồng Nhà nước thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều 83 và Điều 100 của Hiến pháp, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong phạm vi cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, nhằm hoàn thành những nhiệm vụ của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3

Quốc hội và Hội đồng Nhà nước làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Hiệu quả hoạt động của Quốc hội được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp Quốc hội, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhà nước, của các Hội đồng, các Uỷ ban của Quốc hội và của các đại biểu Quốc hội.

Điều 4

Khi thực hiện nhiệm vụ và sử dụng quyền hạn của mình, Quốc hội,

Hội đồng Nhà nước, các Hội đồng, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội dựa vào sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của các đoàn thể nhân dân và của công dân.

Các cơ quan và nhân viên Nhà nước, trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm tạo điều kiện cho các Hội đồng, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội làm nhiệm vụ.

CHƯƠNG II

KỲ HỌP QUỐC HỘI

Điều 5

Quốc hội họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, một kỳ vào giữa năm và một kỳ vào cuối năm, do Hội đồng Nhà nước triệu tập.

Hội đồng Nhà nước có thể triệu tập Quốc hội họp bất thường theo quyết định của mình, theo yêu cầu của Hội đồng bộ trưởng hoặc ít nhất là một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội.

Kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội do Hội đồng Nhà nước khoá trước triệu tập chậm nhất là hai tháng sau cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội.

Kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước khoá trước khai mạc. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước chủ tọa các phiên họp cho đến khi Quốc hội bầu ra Chủ tịch Quốc hội khoá mới.

Điều 6

Quốc hội họp công khai.

Quốc hội quyết định họp kín theo đề nghị của Hội đồng Nhà nước, của Chủ tịch Quốc hội, của Hội đồng bộ trưởng hoặc của các đoàn đại biểu Quốc hội.

Điều 7

Trong phiên họp đầu tiên của kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội, Quốc hội bầu Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội.

Quốc hội căn cứ vào báo cáo của Ủy ban thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội, xác nhận tư cách đại biểu của các đại biểu Quốc hội hoặc tuyên bố việc bầu cử đại biểu cá biệt không có giá trị.

Trong trường hợp cần phải điều tra về tính hợp pháp của việc bầu cử một đại biểu Quốc hội thì trong thời gian điều tra, đại biểu đó không có quyền biểu quyết.

Khi có bầu cử bổ sung thì Quốc hội thành lập Ủy ban thẩm tra mới làm nhiệm vụ thẩm tra và báo cáo kết quả để Quốc hội xét việc xác nhận tư cách đại biểu của đại biểu được bầu bổ sung.

Điều 8

Quốc hội bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Quốc hội theo danh sách đề cử chức vụ từng người do Chủ tịch Hội đồng Nhà nước khoá trước và các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội giới thiệu chung, sau khi hỏi ý kiến các đoàn đại biểu.

Quốc hội bầu Đoàn thư ký các kỳ họp cho mỗi khoá Quốc hội theo danh sách do Chủ tịch Quốc hội giới thiệu.

Điều 9

Quốc hội bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các uỷ viên Hội đồng Nhà nước trong số các đại biểu Quốc hội, theo danh sách đề cử chức vụ từng người do Chủ tịch Quốc hội và các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội giới thiệu chung, sau khi hỏi ý kiến các đoàn đại biểu.

Điều 10

Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng trong số các đại biểu Quốc hội, theo sự giới thiệu chung của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, sau khi hỏi ý kiến các đoàn đại biểu.

Quốc hội bầu các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng bộ trưởng theo danh sách đề cử chức vụ từng người của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Các Phó Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và thành viên khác của Hội đồng bộ trưởng chủ yếu chọn trong số các đại biểu Quốc hội.

Điều 11

Quốc hội bầu Phó Chủ tịch và các Uỷ viên Hội đồng quốc phòng theo danh sách đề cử chức vụ từng người của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

Điều 12

Quốc hội bầu Chánh án Toà án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong số các đại biểu Quốc hội, theo sự giới thiệu chung của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, sau khi hỏi ý kiến các đoàn đại biểu.

Điều 13

Trong các kỳ họp thường lệ của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước báo cáo công tác trước Quốc hội.

Tại kỳ họp đầu tiên của mỗi khoá Quốc hội, Hội đồng Nhà nước khoá trước báo cáo công tác đã làm từ kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khoá trước.

Điều 14

Trong các kỳ họp thường lệ của Quốc hội, Hội đồng bộ trưởng, Toà án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo công tác trước Quốc hội.

Điều 15

Quốc hội xét các báo cáo và khi cần thiết, ra những nghị quyết về công tác của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng bộ trưởng, Toà án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 16

Quốc hội quyết định các kế hoạch Nhà nước và dự toán ngân sách Nhà nước do Hội đồng bộ trưởng trình Quốc hội. Hội đồng bộ trưởng trình Quốc hội dự án kế hoạch Nhà nước và dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm vào kỳ họp Quốc hội cuối năm trước.

Quốc hội phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước do Hội đồng bộ trưởng trình Quốc hội chậm nhất là một năm sau khi năm ngân sách đã kết thúc.

Điều 17

Quốc hội xét các dự án luật do các cơ quan Nhà nước, các chính đảng, các tổ chức xã hội và những người nói ở Điều 86 của Hiến pháp trình ra trước Quốc hội.

Điều 18

Các dự án kế hoạch Nhà nước, dự toán ngân sách Nhà nước, các báo cáo, dự án luật và dự án khác phải gửi đến Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Quốc hội chậm nhất là hai mươi ngày trước khi Quốc hội họp.

Điều 19

Quốc hội và Hội đồng Nhà nước có thể giao cho Hội đồng dân tộc, các Ủy ban thường trực của Quốc hội thẩm tra các báo cáo, các dự án luật, dự án kế hoạch Nhà nước, dự toán ngân sách Nhà nước và các dự án khác. Hội đồng dân tộc và các Ủy ban thường trực của Quốc hội trình ý kiến của mình về các báo cáo và các dự án đó để Quốc hội và Hội đồng Nhà nước xem xét và quyết định.

Điều 20

Các luật và nghị quyết của Quốc hội phải được quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành, trừ trường hợp sửa đổi Hiến pháp quy định ở Điều 147 của Hiến pháp.

Quốc hội biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bằng cách bỏ phiếu kín theo đề nghị của Chủ tịch Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội không được biểu quyết bằng cách gửi giấy hoặc nhờ người khác biểu quyết thay.

Các luật và nghị quyết của Quốc hội phải được Chủ tịch Quốc hội ký chứng thực.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

Điều 21

Hội đồng Nhà nước được bầu ra tại kỳ họp đầu tiên của mỗi khoá Quốc hội. Số thành viên của Hội đồng Nhà nước do Quốc hội định.

Nhiệm kỳ của Hội đồng Nhà nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Hội đồng Nhà nước tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới bầu ra Hội đồng Nhà nước mới.

Điều 22

Hội đồng Nhà nước họp mỗi tháng một lần, nếu cần thiết thì họp nhiều lần.

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước triệu tập và chủ toạ các phiên họp của Hội đồng Nhà nước.

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước có thể uỷ nhiệm một Phó Chủ tịch thay mặt để triệu tập và chủ toạ phiên họp của Hội đồng Nhà nước.

Điều 23